

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

KẾ HOẠCH

Thực hiện Dự án 7 về Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022.

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2022;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Dự án 7 - Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2022 (sau đây gọi là Chương trình) với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình; tăng cường công tác giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững và đúng quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu: Đảm bảo thực hiện đúng đối tượng, nội dung, mục tiêu của dự án 7 quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính; tổ chức thực hiện tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, đúng chế độ quy định.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đối với nguồn kinh phí phân bổ cho cấp huyện và các Sở, ngành

cấp tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Thông tin và Truyền thông)

1.1 Hoạt động nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

Thực hiện theo các nội dung của Tiểu dự án 1 Dự án 7 quy định tại điểm a, khoản 7, Mục III Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Điều 3, Điều 4 và Điều 23 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính.

a) Nội dung hoạt động

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Xây dựng, in ấn cẩm nang, sổ tay hướng dẫn, sổ tay nghiệp vụ và các loại sổ, sách, tài liệu chuyên môn khác phục vụ hoạt động của Chương trình, dự án, tiểu dự án.

b) Đối tượng:

- Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (cán bộ thôn, bản, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, công tác viên giảm nghèo, người có uy tín), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ;

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

1.2 Hoạt động giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

Thực hiện theo các nội dung của Tiểu dự án 1 Dự án 7 quy định tại điểm a, khoản 7, Mục III Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Điều 3, Điều 4 và Điều 24 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính và Kế hoạch số 6103/KH-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

a) Chi xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm hệ thống các mục tiêu, chi tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh

giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính

b) Chi rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm; điều tra, rà soát, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính.

c) Chi xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính.

d) Chi kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, tiểu dự án định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất (nếu có) theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính.

1.3 Kinh phí thực hiện Dự án 7: 6.310.260.000 đồng được phân bổ tại Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Các huyện, thị xã, thành phố: 5.771.858.000 đồng.

- Các Sở, ngành cấp tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Thông tin và Truyền thông): 538.402.000 đồng

2. Đối với nguồn kinh phí phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

2.1 Hoạt động 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Nội dung thực hiện:

Thực hiện theo nội dung của Tiểu dự án 1 Dự án 7 quy định tại điểm a, khoản 7, Mục III Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Điều 3, Điều 4 và Điều 23 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính; cụ thể:

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ theo dõi công tác giảm nghèo các cấp tỉnh, huyện, xã và thôn

+ Đối tượng tham gia: Cán bộ thôn, khối phố, cán bộ các cấp xã, huyện, tỉnh trực tiếp theo dõi, tham mưu thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các chính sách giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

+ Nội dung tập huấn: Tập huấn toàn bộ kiến thức pháp luật liên quan đến Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, các chính sách, dự án giảm nghèo, công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo mới.

+ Thời gian mỗi lớp tập huấn: 02 ngày/lớp, theo quy định tại Khoản 5,

Điều 12 Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Thời gian triển khai, hoàn thành các lớp tập huấn: Từ tháng 10-12/2022.

- *Tổ chức các đoàn công tác học tập, trao đổi kinh nghiệm tại một số tỉnh trong nước; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo:* Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 23, Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính và các văn bản liên quan

- *Xây dựng, in ấn cẩm nang, sổ tay hướng dẫn, sổ tay nghiệp vụ và các loại sổ, sách, tài liệu chuyên môn khác phục vụ hoạt động của Chương trình, dự án, tiểu dự án:* Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23, Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính và các văn bản liên quan.

b) Kinh phí thực hiện: 1.004.012.000 đồng.

2.2 Hoạt động 2: Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

a) Nội dung thực hiện:

Thực hiện theo nội dung của Tiểu dự án 2 Dự án 7 quy định tại điểm a, khoản 7, Mục III Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Điều 3, Điều 4 và Điều 24 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính; cụ thể:

- Chi xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính

- Chi rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm; điều tra, rà soát, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính.

- Chi xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính.

- Chi kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo, chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính.

b) Kinh phí thực hiện: 685.281.000 đồng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí từ ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh phân bổ thực hiện: 7.999.553.000 đồng.

- a) Kinh phí phân bổ cấp huyện: 5.771.858.000 đồng.
- b) Kinh phí phân bổ cấp tỉnh: 2.227.695.000 đồng.
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 1.689.293.000 đồng, gồm:
- + Hoạt động nâng cao năng lực thực hiện Chương trình: 1.004.012.000 đồng;
- + Hoạt động giám sát, đánh giá Chương trình: 685.281.000 đồng.
- Các Sở ngành liên quan của tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Thông tin và Truyền thông): 538.402.000 đồng.
- + Hoạt động nâng cao năng lực thực hiện Chương trình: 308.926.000 đồng;
- + Hoạt động giám sát, đánh giá Chương trình: 229.476.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

- a) Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh đảm bảo tại Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh.
- b) Ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định tại Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 -2025.
- c) Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Giao Phòng Bảo trợ xã hội, Văn phòng Chương trình hỗ trợ giảm nghèo tỉnh chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn liên quan của Sở (Giáo dục nghề nghiệp, Lao động - Việc làm, Văn phòng Sở) và các địa phương tham mưu tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định, hiệu quả, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ và đạt mục tiêu của Dự án 7; phối hợp chặt chẽ với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố xác định nội dung, nhu cầu tập huấn và đối tượng mời tham dự tập huấn theo đúng mục tiêu, nội dung quy định của dự án, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm và hiệu quả. Chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Dự án 7 theo đúng Thông tư số 10/2022/TT- BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Các Phòng: Giáo dục nghề nghiệp, Lao động - Việc làm và Văn phòng Sở phối hợp chặt chẽ với Phòng Bảo trợ xã hội, Văn phòng Chương trình hỗ trợ giảm nghèo tỉnh tham mưu hướng dẫn thực hiện Dự án 7 đảm bảo đúng quy định, hiệu quả; trong đó:

- Giao Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Phòng Lao động - Việc làm đề

xuất nội dung, dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Dự án 4 liên quan đến Dự án 7, gửi Văn phòng Chương trình hỗ trợ giảm nghèo tỉnh tổng hợp, tham mưu Giám đốc Sở phân bổ kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí UBND tỉnh đã phân bổ cho Sở năm 2022 thực hiện Dự án 7.

- Giao Văn phòng Sở có trách nhiệm hướng dẫn, thẩm định dự toán chi tiết nguồn kinh phí phân bổ thực hiện tại Văn phòng Sở, trình lãnh đạo Sở xem xét quyết định, làm cơ sở tổ chức thực hiện kịp thời, đúng quy định; phối hợp, hỗ trợ Văn phòng Chương trình hỗ trợ giảm nghèo tỉnh, Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Phòng Lao động - Việc làm trong tổ chức thực hiện Dự án 7.

2. Các Sở, ngành, đơn vị liên quan của tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Thông tin và Truyền thông): chủ động sử dụng kinh phí được phân bổ, xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực thực hiện Chương trình, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình và tổng hợp, báo cáo kết quả, hiệu quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, triển khai thực hiện Dự án 7.

b) Trên cơ sở các nội dung thực hiện Dự án 7, lựa chọn các nội dung thực hiện phù hợp để xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Dự án 7 trên địa bàn huyện đảm bảo kịp thời, hiệu quả;

c) Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Dự án 7 với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo đúng Thông tư số 10/2022/TT- BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án 7 về Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022. Đề nghị các Sở, ngành liên quan của tỉnh, các đơn vị liên quan thuộc Sở và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Thông tin và Truyền thông;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng LĐTBXH các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, BTXH, VPGN.

GIÁM ĐỐC